TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 24/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông: Đoàn Ngọc Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Hùng Cường.
Ông: Nguyễn Sỹ Quốc.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông: Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ninh Văn Đ**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1982, tại: Hải Dương; HKTT: số 80, Khu tập thể B2, Khu 7, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Ninh Văn L, sinh năm: 1944 và Lương Thị L, sinh năm: 1957; bị cáo có vợ tên Đặng Thị H, sinh năm: 1987 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị cáo có 02 người em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh 1985; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo Ninh Văn Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến nay (có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Đình H**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1971, tại: Hà Tĩnh; HKTT: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Đình H và bà Tô Thị N (Đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1978 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997; nhỏ nhất sinh năm 2001; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1973; Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo Lê Đình H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến ngày 03 tháng 3 năm 2019 được tại ngoại (có mặt)

3. Họ và tên: **Vũ Văn P**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1967, tại: Hưng Yên; HKTT: Ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ

học vấn: 07/12; con ông Vũ Văn C (đã chết) và Vũ Thị B (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, Sn: 1969 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1990; bị cáo có 01 người anh sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Vũ Văn P bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến ngày 03 tháng 3 năm 2019 được tại ngoại (có mặt)

4. Họ và tên: **Lương Xuân H**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1980, tại: Bình Phước; HKTT: ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Lương Văn G, sinh năm: 1958 và bà Dương Thị P, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ tên Lê Thị P, sinh năm: 1978 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; bị cáo có 01 tiền án: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án hình sự số 60/2018/HSST ngày 20/11/2018 của TAND huyện Bù Đốp; Tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến nay (có mặt)

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1969, tại: Thanh Hóa; HKTT: Thôn Ê, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Ấp T2, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị V(đã chết) bị cáo hiện đang sinh sống như vợ chồng với chị Nông Thị L, bị cáo chưa có con; bị cáo có 05 anh chị em; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến ngày 11 tháng 6 năm 2019 được tại ngoại (có mặt)

6. Họ và tên: **Nguyễn Tất T1**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1983, tại: Nam Định; HKTT: Đội 8, xã H, huyện H, Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn N(đã chết)và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Tất T1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến nay (có mặt)

7. Họ và tên: **Phạm Văn T2**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1982, tại: Hải Dương; HKTT: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 05/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1948 và bà Lê Thị Q, sinh năm: 1949; bị cáo có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm: 1984 và 02 người con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 03 tháng 3 năm 2019 được tại ngoại (có mặt)

8. Họ và tên**: Bùi Văn T3,** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh năm: 1982, tại Hưng Yên, HKTT: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn; 06/12; con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị B, sinh năm: 1956; bị có có vợ tên: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1985 và 02 người con, lớn sinh

năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến ngày 03 tháng 3 năm 2019 được tại ngoại (có mặt)

9. Họ và tên: **Vũ Văn T4**, tên gọi khác; Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1973, tại Hưng Yên; HKTT: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 02/12; con ông Vũ Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị P; bị cáo có vợ tên Bùi Thị L, sinh năm 1973 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại để điều tra (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phạm Thị T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

+ Ninh Thị T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

+ Lê Thị P, sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

+ Nông Thị L, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp T2, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

+ Vũ Thị P, sinh năm: 1990; địa chỉ: Ấp T, xã T2, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/02/2019, Ninh Văn Đ, Vũ Văn P, Phạm Văn T2, Lê Đình H và Vũ Văn T4 cùng ăn sáng tại quán bún cá rô. Sau đó P rủ về nhà Vũ Văn T4 ở Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước để chơi đánh bạc, khi đến nhà T4, P nói T4 lấy 01 bao thuốc lá hiệu Hero đưa cho H, H cắt vỏ bao thuốc Hero thành 04 quân vị hình tròn, đường kính 2,1 cm để chơi sóc đĩa ăn tiền. H xuống bếp của T4 lấy 01 cái chén (bát) và một cái đĩa bằng xứ màu trắng rồi cùng P, Đ, T2 xuống khu vực hành lang sau phòng khách, đối diện phòng ngủ nhà T4 để chơi đánh bạc. Quy ước cách chơi và thắng thua như sau: Một người làm cái, trực tiếp sử dụng chén bằng xứ úp lên trên một cái dĩa bằng xứ hình tròn, bên trong quân vị tròn bằng giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá, sau khi người cầm cái sóc đĩa những người chơi sẽ đặt tiền bên chẵn hoặc lẻ. Khi người cầm cái mở chén ra, nếu bên trong chén là 02(hai) quân vị nằm ngửa và 02(hai) quân vị nằm sấp là chẵn, 04(bốn) quân vị đều nằm sấp hoặc đều nằm ngửa là chẵn, nếu 01(một) quân vị nằm sấp và 03 quân vị nằm ngửa hoặc ngược lại là lẻ. Mỗi người chơi đặt từ 50.000đồng đến 500.000đồng. Quá trình chơi có thêm Lương Xuân H, Nguyễn Văn C, Bùi Văn T3, Nguyễn Tất T1 cùng đến tham gia đánh bạc cùng. Đến 09 giờ 40 Pt cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Đốp kiểm tra lập biên bản quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 14.700.000đồng.

Quá trình điều tra xác định được: Phạm Văn T2 sử dụng 3.000.000đồng, Lương Xuân H sử dụng 600.000đồng, Vũ Văn P sử dụng 1.900.000đồng, Bùi Văn

T3 sử dụng 600.000đồng, Ninh Văn Đ sử dụng 3.300.000đồng, Lê Đình H sử dụng 1.400.000đồng, Nguyễn Văn C sử dụng 200.000đồng, Nguyễn Tất T1 sử dụng 11.800.000đồng.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-BĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo Ninh Văn Đ, Lê Đình H, Vũ Văn P, Lương Xuân H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tất T1, Phạm Văn T2, Bùi Văn T3, Vũ Văn T4 về tội "Đánh bạc" khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tôi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và kết luận là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ninh Văn Đ, Lê Đình H, Vũ Văn P, Lương Xuân H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tất T1, Phạm Văn T2, Bùi Văn T3, Vũ Văn T4 phạm tội "Đánh bạc".

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T4 từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18(mười tám) đến 24(hai mươi bốn) tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12(mười hai) đến 18(mười tám) tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lương Xuân H từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc" của Bản án trước, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo Lê Đình H, Bùi Văn T3 từ 12(mười hai) đến 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24(hai mươi bốn) đến 30(ba mươi tháng).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn T2, Vũ Văn P từ 12(mười hai) đến 15(mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24(hai mươi bốn) đến 30(ba mươi) tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo Ninh Văn Đ, Nguyễn Tất T1 từ 15(mười lăm) đến 18(mười

tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30(ba mươi) đến 36(ba mươi sáu)tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo: Vũ Văn T4, Nguyễn Văn C, Lê Đình H, Bùi Văn T3, Vũ Văn P mỗi bị cáo 10.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước; đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Lương Xuân H, Nguyễn Tất T1 20.000.000đồng, phạt bổ sung các bị cáo Ninh Văn Đ, Bùi Văn T3 15.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Giữ nguyên như bản cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị P, Nông Thị L xin được trả lại xe mô tô, chị Ninh Thị T không có ý kiên tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, cũng như vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 22/02/2019, Ninh Văn Đ, Vũ Văn P, Phạm Văn T2, Lê Đình H và Vũ Văn T4 cùng ăn sáng tại quán bún cá rô. Sau đó P rủ về nhà Vũ Văn T4 ở Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước để chơi đánh bạc, khi đến nhà T4, P nói T4 lấy 01 bao thuốc lá hiệu Hero đưa cho H, H cắt vỏ bao thuốc Hero thành 04 quân vị hình tròn, đường kính 2,1 cm để chơi sóc đĩa ăn tiền. H xuống bếp của T4 lấy 01 cái chén (bát) và một cái đĩa bằng xứ màu trắng rồi cùng P, Đ, Tuyên xuống khu vực hành lang sau phòng khách, đối diện phòng ngủ nhà T4 để chơi đánh bạc. Quy ước cách chơi và thắng thua như sau: Một người làm cái, trực tiếp sử dụng chén bằng xứ úp lên trên một cái dĩa bằng xứ hình tròn, bên trong quân vị tròn bằng giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá, sau khi người cầm cái sóc đĩa những người chơi sẽ đặt tiền bên chẵn hoặc lẻ. Khi người cầm cái mở chén ra, nếu bên trong chén là 02(hai) quân vị nằm ngửa và 02(hai) quân vị nằm sấp là chẵn, 04(bốn) quân vị đều nằm sấp hoặc đều nằm ngửa là chẵn, nếu 01(một) quân vị

nằm sấp và 03 quân vị nằm ngửa hoặc ngược lại là lẻ. Mỗi người chơi đặt từ 50.000đồng đến 500.000đồng. Quá trình chơi có thêm Lương Xuân H, Nguyễn Văn C, Bùi Văn T3, Nguyễn Tất T1 cùng đến tham gia đánh bạc cùng. Đến 09 giờ 40 Pt cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Đốp kiểm tra lập biên bản quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 14.700.000đồng. Trong đó xác định được: Phạm Văn T2 sử dụng 3.000.000đồng, Lương Xuân H sử dụng 600.000đồng, Vũ Văn P sử dụng 1.900.000đồng, Bùi Văn T3 sử dụng 600.000đồng, Ninh Văn Đ sử dụng 3.300.000đồng, Lê Đình H sử dụng 1.400.000đồng, Nguyễn Văn C sử dụng 200.000đồng, Nguyễn Tất T1 sử dụng 11.800.000đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 22.800.000đồng.

Hành nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại điều 321 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương, từ hành vi đánh bạc nảy sinh ra các loại tội phạm khác như "trộm cắp, cướp giật tài sản"... để lại nhiều hệ lụy khôn lường cho gia đình và xã hội. Các bị cáo đều đã trưởng thành nhân thức rõ hành vi chơi sóc đĩa thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động muốn có tiền hưởng thụ nhanh chóng các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án do 09 bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò, chuẩn bị địa điểm, công cụ phạm tội từ trước, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cụ thể hóa hình phạt tương ứng với từng bị cáo.

Bị cáo P là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc nhất.

Đối với các bị Nguyễn Tất T1, Ninh Văn Đ, Phạm Văn T2, Vũ Văn P, Lê Đình H, Bùi Văn T3, Lương Xuân H, Nguyễn Văn C là những người đồng phạm với vai trò cùng tham gia thực hiện tội phạm, trong đó cáo bị cáo Nguyễn Tất T1 sử dụng tiền để đánh bạc là cao nhất sau đó đến các bị cáo Ninh Văn Đ, Phạm Văn T2, Vũ Văn P, Lê Đình H, Bùi Văn T3, Lương Xuân H, Nguyễn Văn Chinh, nên cũng cần xử các bị cáo mức án tương xứng.

Đối với bị cáo T4 mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo biết các bị cáo khác đến nhà mình để đánh bạc nhưng vẫn cho mượn địa điểm, chuẩn bị một vỏ bao thuốc lá hiệu Hero cho các bị cáo cắt làm quân vị để đánh bạc, nên bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể, bị cáo không được lợi từ hành vi đánh bạc của các bị cáo khác, nên cũng cần xử bị cáo mức án tương xứng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Ninh Văn Đ, Vũ Văn P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tất T1, Phạm Văn T2, Vũ Văn T4 phạm tội lần đầu và thuộc T4 hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo

Lương Xuân H, Bùi Văn T3, Lê Đình H phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo Bùi Văn T3, Lê Đình H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoản hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Xuân H vào năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 12(mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai mươi) bốn tháng về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HSST ngày 20/11/2018, bị cáo chưa chấp hành xong, phạm tội trong thời gian thử thách lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đồng thời chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù giam, tổng hợp với hình phạt tại Bản án này, buộc bị cáo Hoàng phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã đề nghị là có căn, cần chấp nhận.

[6] Xét đề nghị mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, các bị cáo Vũ Văn P, Phạm Văn T2, Vũ Văn T4, Nguyễn Văn C chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Ninh Văn Đ, Nguyễn Tất T1 có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã bị tạm giam hơn 05(năm) tháng, chỉ cần áp hình phạt tù, thời hạn tù bằng thời gian bị tạm giam đối với hai bị cáo là đủ răn đe giáo dục bị các bị cáo và phòng ngừa chung; bị cáo Lương Xuân H Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt là phù hợp, cần chấp nhận, đối với các bị cáo Lê Đình H, Bùi Văn T3, các bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử phạt, bị cáo Bùi Văn T3 bị xử phạt 04(bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Lê Đình H bị xử phạt 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2014/HSST ngày 29/9/2014, các bị cáo chấp hành xong và đã được xóa án tích, lần phạm tội này hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là không lớn, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo như đề xuất của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

Đối với số tiền 61.100.000đồng, Các bị cáo sử dụng 22.800.000đồng để tham gia đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 6.100.000đồng thu giữ của Lương Xuân H, số tiền 15.100.000đồng thu giữa của Vũ Văn P, số tiền 9.080.000đồng thu giữ của Lê

Đình H, số tiền trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Hội đồng xét xử cần xem xét trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 8.020.000đồng còn lại thu giữ từ chiếu bạc, không chứng minh được của ai, các bị cáo không nhận là tiền của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 dĩa tròn màu trắng, 01 chén màu trắng đã vỡ thành nhiều mảnh, 04 quân vị hình tròn bằng giấy đường kính 2,1cm các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với 24(hai bốn) bộ bài tây chưa qua sử dụng, 83(tám mươi ba) lá bài đã qua sử dụng thu giữa tại nhà bị cáo T4, xét các tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một xe Hon đa Wave alpha màu trắng đen, biển số 93F1-243.99 là tài sản hợp pháp của Lê Đình H, tiền mua xe là tiền chung của vợ chồng bị cáo H. Xe mua về mục đích sử dụng chung và là phương tiện chính của gia đình, vợ của bị cáo H là chị Phạm Thị T không biết bị cáo sử dụng xe đi đánh bạc cần xem xét trả lại xe mô tô trên cho gia đình bị cáo H.

Đới với xe Honđa SH more, màu đỏ, biển số 47P1-134.91 là sản hợp pháp của của bà Lê Thị P, bị cáo H mượn xe để đi mua gỗ, bà P không biết H sử dụng xe để đi đánh bạc, cần xem xét trả lại xe cho bà P.

Đối với xe mô tô Daying, biển số 93H9-5532 là tài sản hợp pháp của bà Nông Thị L, bà L cho C mượn để đi làm hàng ngày, C sử dụng xe đi đánh bạc bà L không biết, cần xem xét trả lại cho bà L.

Đối với 01(một) điện thoại di động Iphone 5, màu trắng; 01(một) điện thoại di động Iphone 6Plus màu xám đen; một điện thoại nokia màu tím; 01 điện thoại sam sung, màu đỏ đen; 01(một) điện thoại Nokia màu đen; 01(một) điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng, 01(một) điện thoại Mastel, màu đen là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với môt xe mô tô Honđa biển số 93G1-160.83 thu giữ của Phạm Văn T2, xe là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T, một xe mô tô Yamaha, hiệu Sirius màu đen biên số 93G1-183.59 thu giữ của Bùi Văn T3, xe là tài sản hợp pháp của Ninh Thị T, xe mô tô Yamaha, lại xe Sirius biển số 93L1-3463 thu giữ của Vũ Văn P là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị P, chị Phương, chị Tâm, chị Tuyết đều không biết các bị cáo sử dụng xe để đi đánh bạc, Viện kiểm sát đã trả lại các xe mô tô trên cho chị T, chị Ninh Thị T chị P là có căn cứ.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Ninh Văn Đ, Lê Đình H, Vũ Văn P, Lương Xuân H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tất T1, Phạm Văn T2, Bùi Văn T3, Vũ Văn T4 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lương Xuân H **09(**chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 01(một) năm tù, cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp với hình phạt 09(chín) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **01**(một) năm **09**(chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2019, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại bản án số: 60/2018/HSST ngày 20/11/2018 từ ngày 05/9/2018 đến ngày 26/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điêu 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Đình H **01**(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2019).

Xử phạt Bùi Văn T3 **09**(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T1 **05**(năm) tháng **02**(hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Ninh Văn Đ **05**(năm) tháng **02**(hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn P **25.000.000**đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt Phạm Văn T2 **25.000.000**đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn C **20.000.000**đồng, sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt Vũ Văn T4 **20.000.000**đồng, sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Đình H, Bùi Văn T3 về Ủy ban nhân dân xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hÌnh sự;

Phạt bổ sung bị cáo Lương Xuân H 20.000.000đồng sung công quỹ nhà nước

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đình H 10.000.000đồng sung công quỹ nhà nước

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn T3 10.000.000đồng sung công quỹ nhà nước

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tất T1 15.000.000đồng sung công quỹ nhà nước,

Phạt bổ sung bị cáo Ninh Văn Đ 10.000.000đồng sung công quỹ nhà nước,

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Ninh Văn Đ, bị cáo Nguyễn Tất T1 đang bị tạm giam ngay sau khi kết thúc phiên tòa (ngày 24/7/2019) nếu bị cáo Đ, Thương không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[3] Vật chứng; Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 30.820.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Lương Xuân H 6.100.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn P 15.100.000đồng;

Trả lại cho bị cáo Lê Đình H 9.080.000đồng.

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 12/6/2019 của Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước).

Tịch thu tiêu hủy: 01 dĩa tròn màu trắng, 01 chén màu trắng đã vỡ thành nhiều mảnh, 04 quân vị hình tròn bằng giấy đường kính 2,1cm các bị cáo sử dụng vao hành vi đánh bạc, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, 24(hai bốn) bộ bài tây chưa qua sử dụng, 83 lá bài đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình H 01(một) xe mô tô hiệu Honđa, loại Wave alpha màu trắng đen, biển số 93F1-24399.

Trả lại cho bà Lê Thị P 01(một) xe mô tô Honđa SH more, màu đỏ, biển số 47P1-134.91.

Trả lại cho bà Nông Thị L 01(môt) một xe mô tô Daying, biển số 93H9-5532.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tất T1 01(một) điện thoại di động Iphone 5.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T2 01(một) điện thoại di động Iphone 6Plus màu xám đen.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn P 01(một) điện thoại Nokia màu tím.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01(một) điện thoại sam sung, màu đỏ đen.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T3 01(một) điện thoại Samsung, model A8, màu đen bạc.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình H 01(một) điện thoại Nokia màu đen.

Trả lại cho bị cáo Lương Xuân H một điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng.

Trả lại cho bị cáo Ninh Văn Đ một điện thoại Mastel, màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007591 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp).

[4] Án phí: Áp dụng Điều136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đoàn Ngọc Thảo